

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 56/2020/NQ-HĐND

Kon Tum, ngày 08 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 153/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 389/BC-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2020, số 392/BC-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân, ý kiến thảo luận Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020

Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với sự nỗ lực, cố gắng vượt bậc của các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân các dân tộc trên địa bàn, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh nhìn chung đã sự chuyển biến tích cực và đạt được nhiều kết quả quan trọng trên nhiều phương diện, lĩnh vực: Kinh tế duy trì mức tăng trưởng khá cao, bình quân đạt 9,13%/năm; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ; thu nhập bình quân đầu người không ngừng tăng lên; các ngành kinh tế mũi nhọn, sản phẩm chủ lực được chú trọng phát triển; một số vùng chuyên canh cây hàng hóa tập trung (*cà phê, cao su...*) tiếp tục ổn định và phát triển, đặc biệt là diện tích Sâm Ngọc Linh và các loại cây dược liệu khác được mở rộng và phát triển; ba vùng kinh tế động lực được đầu tư ngày một khang trang; các nguồn lực được chú trọng khai thác và sử dụng hiệu quả; môi trường đầu tư được cải thiện, thu hút đầu tư có nhiều chuyển biến tích cực, đã thu hút được một số nhà đầu tư, tập đoàn kinh tế lớn đến tìm hiểu và đầu tư tại tỉnh; quy mô trường lớp, chất lượng giáo dục và đào tạo từng bước được nâng lên; công tác phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân có nhiều tiến bộ; hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao diễn ra sôi nổi; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm đạt mục tiêu đề

ra; an sinh, phúc lợi xã hội được chú trọng thực hiện và đạt được nhiều kết quả, đặc biệt đã triển khai thực hiện kịp thời việc hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh từng bước được cải thiện rõ rệt; công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào đời sống và sản xuất được đẩy mạnh; cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính và tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức có sự chuyển biến tích cực; kỷ luật, kỷ cương hành chính được chú trọng; quốc phòng an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; đối ngoại địa phương ngày càng được mở rộng.

Tuy nhiên, Kon Tum vẫn là tỉnh nghèo, quy mô kinh tế nhỏ, hiệu quả và sức cạnh tranh thấp, tăng trưởng chủ yếu dựa vào tài nguyên, vốn đầu tư của Trung ương; tiến độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa chậm, hàm lượng khoa học công nghệ chưa cao; tích lũy nội bộ của tỉnh còn ít. Công tác quản lý, bảo vệ rừng, tài nguyên, khoáng sản có lúc, có nơi chưa tốt. Nguồn nhân lực của tỉnh chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; công tác đào tạo nghề, bố trí việc làm sau đào tạo còn hạn chế. Công tác kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện ra, vào, cư trú trong khu vực biên giới có lúc, có nơi chưa chặt chẽ; an ninh nông thôn tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định; tình trạng khiếu kiện, tranh chấp, lấn chiếm đất đai và việc bồi thường, giải phóng mặt bằng có nơi, có vụ việc phức tạp. Chất lượng, hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, chống các loại tội phạm còn có mặt chưa đồng bộ. Công tác vận động quần chúng hiệu quả chưa cao; việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có mặt còn hạn chế.

Điều 2. Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025

1. Quan điểm: Phát huy nội lực kết hợp với huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhanh và bền vững. Kết hợp chặt chẽ tăng trưởng hài hòa và tăng trưởng xanh, phát triển bền vững gắn với đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội, an sinh xã hội; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực; bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số; nắm bắt cơ hội, phát huy thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 để phát triển kinh tế - xã hội. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu tổng quát: Huy động, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế của tỉnh; tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và dược liệu; đầu tư phát triển đô thị, du lịch, dịch vụ và tăng cường cải cách hành chính; bảo đảm duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức cao. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và mức sống của Nhân dân; bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và đẩy mạnh đổi mới sáng tạo. Giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

3. Nhiệm vụ trọng tâm và lĩnh vực đột phá

3.1. Nhiệm vụ trọng tâm: (1) Tiếp tục tái cơ cấu đồng bộ kinh tế của tỉnh theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; (2) Thực hiện đầy đủ, đồng bộ 3 chương trình mục tiêu quốc gia; (3) Tập trung bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn; (4) Đẩy mạnh cải cách hành chính; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; (5) Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; đảm bảo an ninh chính trị, an ninh biên giới, trật tự an toàn xã hội.

3.2. Lĩnh vực đột phá: (1) Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, gắn với công nghiệp chế biến; (2) Đẩy mạnh phát triển du lịch với nhiều loại hình; (3) Tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng (*đô thị, các khu, cụm công nghiệp-đô thị-dịch vụ*).

4. Các chỉ tiêu chủ yếu:

4.1. Về kinh tế:

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2025 từ 10%/năm trở lên.

* Đến năm 2025:

- Cơ cấu kinh tế theo GRDP với tỷ trọng nhóm ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 19-20%, nhóm ngành công nghiệp và xây dựng đạt 32-33%, nhóm ngành dịch vụ đạt 42-43%.

- GRDP bình quân đầu người 70 triệu đồng trở lên (*ương đương trên 3.000 USD*);

- Thu ngân sách Nhà nước tại địa bàn tăng bình quân 8,2%/năm và đạt khoảng 5.000 tỷ đồng.

- Tổng giá trị xuất khẩu đạt khoảng 250 triệu USD.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021-2025 đạt khoảng 118.000 tỷ đồng.

4.2. Về văn hóa - xã hội:

* Đến năm 2025:

- Dân số trung bình đạt 620.000 người, tỷ lệ tăng tự nhiên dưới 12‰.

- Tuổi thọ trung bình của người dân đạt 68 tuổi.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 3-4%/năm.

- Có ít nhất 04 huyện và thành phố Kon Tum đạt chuẩn huyện nông thôn mới hoặc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và có ít nhất 60 xã (70,5% số xã) đạt chuẩn xã nông thôn mới.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 60% (*trong đó, đào tạo nghề trên 44%*).

- Bình quân hàng năm giải quyết việc làm cho khoảng 6.000 lao động (*đến năm 2025 đạt khoảng 7.000 lao động*).

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp trên 38,4%.

- Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 30%.

- Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 25%.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: Mầm non trên 50%, tiểu học 70%, trung học cơ sở 50%, trung học phổ thông 55%.
- Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã đạt 100%.
- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95%.
- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi còn dưới 51‰.
- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi còn dưới 32,5‰.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 34%.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân dưới 17%.
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có nhà văn hóa 60%.
- Tỷ lệ thôn, làng, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa đạt 90%.
- Tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” đạt 86%.
- Tỷ lệ dân số tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên đạt 40%.
- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện trên 99,8%.

4.3. Về môi trường:

* Đến năm 2025:

- Độ che phủ rừng (*có tính cây đa mục tiêu*) đạt 64%.
- Tỷ lệ hộ gia đình ở khu vực nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95%.
- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường trên 85%.
- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý ở đô thị trên 90%.
- Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường 100%.

4.4. Về quốc phòng, an ninh:

- Tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hàng năm đạt 90% trở lên. Trên 80% xã, phường, thị trấn mạnh về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

5. Định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực:

5.1. Về lĩnh vực kinh tế, đầu tư

5.1.1. Nông lâm thủy sản:

Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng tiên tiến, hiện đại, công nghệ xanh, thân thiện với môi trường. Phát triển công nghiệp chế biến nông lâm và thủy sản. Tập trung đầu tư phát triển các loại dược liệu giá trị cao, nhất là Sâm Ngọc Linh. Phấn đấu phát triển vùng dược liệu tỉnh Kon Tum thành vùng dược liệu trọng điểm quốc gia và trở thành trung tâm sản xuất dược liệu lớn của cả nước vào năm 2025, với diện tích Sâm Ngọc Linh khoảng 4.500 ha, các cây dược liệu khác khoảng 10.000 ha. Phấn đấu đến năm 2025, ổn định diện tích trồng sản toàn tỉnh khoảng 34.100 ha; diện tích cà phê khoảng 25.000 ha; ổn định diện tích cao su khoảng 70.000 ha. Phát triển cây ăn quả ở những nơi có khí hậu, thổ nhưỡng thích hợp; phấn đấu nâng diện tích cây ăn quả lên

khoảng 10.000 ha; Nâng cao hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), phấn đấu đến năm 2025 xây dựng được ít nhất 10 sản phẩm tham gia vào chuỗi giá trị các sản phẩm quốc gia. Phát triển chăn nuôi tập trung ứng dụng công nghệ cao, liên kết chuỗi. Phát triển chăn nuôi đại gia súc (*bò, dê*) lấy thịt và sữa tại các huyện Sa Thầy, Kon Plông và một số vùng có điều kiện. Thực hiện tốt phương án quản lý rừng bền vững, phấn đấu đến năm 2025 trồng thêm được 15.000 ha rừng.

5.1.2. Công nghiệp - xây dựng

- Phát triển mạnh các ngành công nghiệp có tiềm năng, lợi thế của tỉnh, đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình trọng điểm đang triển khai trên địa bàn để sớm đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Tập trung đầu tư phát triển công nghiệp theo hướng ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế so sánh, như: Chế biến nông lâm sản, dược liệu; khai thác và chế biến khoáng sản; sản xuất vật liệu xây dựng (*ưu tiên cho sản xuất vật liệu xây dựng không nung*); phát triển công nghiệp cơ khí phục vụ cho nông nghiệp, nông thôn; rà soát, đánh giá, cân nhắc phát triển các dự án thủy điện, điện gió, điện mặt trời theo đúng quy hoạch gắn với bảo vệ môi trường. Phát triển kinh tế cửa khẩu, các khu, cụm công nghiệp, các làng nghề truyền thống, tạo điều kiện thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn.

- Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng đô thị; hoàn thành một số công trình, dự án có quy mô lớn của địa phương. Phấn đấu nâng cấp thành phố Kon Tum sớm đạt đầy đủ các tiêu chí đô thị loại II; huyện Ngọc Hồi sớm đạt tiêu chí đô thị loại IV; trung tâm huyện lỵ các huyện Kon Rẫy, Tu Mơ Rông, Ia H'Drai đạt các tiêu chí đô thị loại V.

- Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thành nâng cấp, mở rộng các đoạn còn lại tuyến Quốc lộ 24, 14C, 40, 40B đoạn qua tỉnh Kon Tum; Hoàn thành dự án tuyến tránh đường Hồ Chí Minh đoạn qua thành phố Kon Tum, dự án đầu tư nâng cấp mở rộng các đoạn tuyến Quốc lộ 24 qua tỉnh Kon Tum, các cầu qua sông Đăk Bla; triển khai đầu tư dự án tuyến tránh đường Hồ Chí Minh qua các thị trấn; bổ sung quy hoạch đoạn từ Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y đến Ngọc Hồi vào Quy hoạch mạng đường cao tốc Việt Nam làm cơ sở triển khai đầu tư dự án cao tốc Bờ Y - Ngọc Hồi - Kon Tum - Pleiku. Nâng cấp, mở rộng vào cấp theo quy hoạch các tuyến đường tỉnh. Hệ thống cầu, cống trên các tuyến đường huyện, đường xã được xây dựng kiên cố, nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân, giữ vững quốc phòng an ninh, giao lưu hàng hoá và hợp tác phát triển.

5.1.3. Dịch vụ

- Xã hội hóa việc phát triển trung tâm thương mại ở vùng thuận lợi, hỗ trợ và khuyến khích đầu tư chợ, cửa hàng ở vùng khó khăn, nơi có điều kiện; phát triển mạnh thương mại điện tử. Chủ động mở rộng các mặt hàng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; đẩy mạnh hợp tác phát triển thương mại, dịch vụ; hình thành các chợ phiên tại các khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

- Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thông

tin, tư vấn, chăm sóc sức khỏe, giải trí... đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Nhân dân. Phát triển hệ thống khách sạn, nhà hàng và hạ tầng thiết yếu khác để phục vụ du lịch.

- Chú trọng đầu tư, khai thác có hiệu quả các loại hình du lịch sinh thái⁽¹⁾, nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa - lịch sử - làng nghề và du lịch cộng đồng. Khai thác hiệu quả tiềm năng du lịch tại khu vực cột mốc biên giới 3 nước Việt Nam - Lào - Campuchia. Xây dựng các tour du lịch theo tuyến hành lang Đông - Tây, du lịch khám phá thiên nhiên, du lịch mạo hiểm. Nâng lượng khách du lịch đến tỉnh đạt 2,5 triệu lượt người vào năm 2025.

5.1.4. Thu hút đầu tư, khai thác nguồn thu

- Tăng cường năng lực và đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư. Chú trọng công tác thúc đẩy triển khai thực hiện các dự án đầu tư sau khi cấp phép; tiếp tục kêu gọi các tập đoàn có tiềm lực kinh tế trong nước và các nhà đầu tư Hàn Quốc, Nhật Bản, Pháp, Úc... đến khảo sát, tìm hiểu cơ hội đầu tư. Tiếp tục cải thiện các chỉ số thành phần có điểm thấp trong chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, phấn đấu đưa vị thứ xếp hạng PCI tỉnh Kon Tum vào nhóm khá trong bảng xếp hạng PCI cả nước.

- Tổ chức thực hiện tốt thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới, đồng thời đẩy mạnh phát triển sản xuất để tạo nguồn thu. Tăng tỉ trọng thu nội địa, tăng cường quản lý, khai thác, huy động nguồn lực tài nguyên đất đai, khoáng sản,... và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công. Phấn đấu đến năm 2025, cơ bản đảm bảo cho chi thường xuyên.

5.1.5. Tái cơ cấu kinh tế, phát triển các thành phần kinh tế và hợp tác phát triển

- Thực hiện nhất quán, hiệu quả kế hoạch đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư công; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ từ khâu xem xét quyết định chủ trương đầu tư, lập kế hoạch đến khi dự án đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng. Lựa chọn danh mục dự án đầu tư phải đáp ứng tiêu chí về hiệu quả kinh tế - xã hội, phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế khác, bảo đảm các cân đối vĩ mô và an toàn nợ công.

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần; nâng cao năng lực hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, sức cạnh tranh của từng doanh nghiệp nhà nước tương xứng với nguồn lực được giao.

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu các tổ chức tín dụng theo hướng hiện đại, hoạt động an toàn, hiệu quả, đa dạng về sở hữu và quy mô, có khả năng cạnh tranh tốt hơn với nền tảng công nghệ và quản trị tiên tiến, phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế nhằm đáp ứng các nhu cầu ngày càng cao của nền kinh tế.

⁽¹⁾ Du lịch sinh thái Măng Đen, rừng đặc dụng Đắk Uy, lòng hồ thủy điện Ya Ly, khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y và các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn Quốc gia Chư Mom Ray, Ngọc Linh...

Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng về thông tin và thanh toán của hệ thống ngân hàng thông qua áp dụng công nghệ số, công nghệ tài chính.

- Xây dựng lực lượng doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, đủ sức cạnh tranh với nhiều thương hiệu mạnh trong khu vực. Phấn đấu đến năm 2025 thành lập mới 1.500 doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các loại hình kinh tế tập thể, tổ hợp tác, nhóm hộ, nhất là những vùng có nông sản hàng hóa, phù hợp với khả năng, điều kiện của từng địa phương. Phát triển các hình thức liên doanh, liên kết giữa doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã và kinh tế hộ gia đình.

5.2. Về văn hóa, xã hội

- Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, đào tạo đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, huy động học sinh ra lớp; đẩy mạnh phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh; phấn đấu nâng tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông chuyển sang học nghề lên 40%. Sắp xếp mạng lưới trường lớp gắn với huy động có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo, nhằm xây dựng đạt các mục tiêu trường đạt chuẩn quốc gia. Khuyến khích và tạo điều kiện, phấn đấu đến năm 2025 mỗi huyện có ít nhất 01 trường dân lập, tư thục chất lượng cao. Đẩy mạnh công tác dạy nghề gắn với nhu cầu của thị trường lao động, phù hợp với xu hướng chuyển dịch cơ cấu lao động. Chú trọng xã hội hóa dạy nghề và nhân rộng các mô hình tạo việc làm, hỗ trợ phát triển các làng nghề, doanh nghiệp nhỏ và vừa để thu hút lao động.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, nâng cao sức khỏe tiến tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân; nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh và hiệu quả hoạt động của y tế cơ sở; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và sự hài lòng của người bệnh; duy trì mức sinh thay thế, giảm chênh lệch giới tính khi sinh, tăng cường công tác khám sàng lọc trước sinh, nâng cao chất lượng dân số. Đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế phù hợp với nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh. Tập trung đầu tư nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh lên bệnh viện hạng I (750 giường bệnh); Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi (250 giường bệnh); Bệnh viện huyện Ia H'Drai (60 giường bệnh); Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng (165 giường bệnh); Bệnh viện tâm thần quy mô 100 giường bệnh gắn với đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển các cơ sở y tế ngoài công lập chất lượng cao; nâng cao năng lực và thực hiện tốt công tác y tế dự phòng; tăng cường hợp tác, liên kết khám, chữa bệnh giữa các cơ sở y tế trong tỉnh với các bệnh viện có chất lượng cao trong nước.

- Tiếp tục đầu tư đồng bộ gắn với sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở; khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số, các di tích lịch sử cách mạng gắn với phát huy các tuyến, điểm du lịch.

- Hoàn thiện nền tảng Chính quyền điện tử tỉnh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước; phát triển Chính quyền điện tử dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Tập trung ứng dụng và chuyển giao các công nghệ chủ chốt, tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện của tỉnh vào các ngành, lĩnh vực như: công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, công nghệ cao ứng dụng trong nông nghiệp, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ; bảo quản, chế biến nông sản, dược liệu và các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững; nhất là vùng đặc biệt khó khăn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, thu hẹp khoảng cách về điều kiện sống giữa thành thị và nông thôn. Tiếp tục triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chính sách hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số; nhất là hỗ trợ định canh, định cư, đất ở, đất sản xuất, nhà ở. Phấn đấu đến năm 2025, 100% hộ dân tộc thiểu số có đất ở, đất sản xuất; 20% trở lên hộ dân tộc thiểu số tham gia vào hợp tác xã.

5.3. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu: Khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo cân bằng sinh thái, bảo tồn và giữ gìn đa dạng sinh học, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Quản lý việc cấp phép khai thác, sử dụng và kiểm tra, giám sát, quản lý việc khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Ngăn chặn có hiệu quả việc khai thác trái phép, lãng phí các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường.

5.4. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân và thể trận biên phòng toàn dân vững mạnh toàn diện; giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Cùng cố và phát triển có chiều sâu các mối quan hệ hợp tác đã được thiết lập; triển khai có hiệu quả các hoạt động hội nhập quốc tế, trong đó tiếp tục tăng cường quan hệ, hợp tác toàn diện với các tỉnh giáp biên của Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia. Nghiên cứu thiết lập quan hệ hợp tác với một số địa phương trong khu vực và thế giới, với các tổ chức kinh tế, tài chính quốc tế.

5.5. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước: Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là đơn giản hóa thủ tục hành chính. Nâng cấp, hoàn thiện Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; kiểm soát chặt chẽ quá trình soạn thảo ban hành văn bản quy phạm pháp luật có chứa quy định về thủ tục hành chính. Chú

trọng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng về phòng chống tham nhũng, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, địa phương về công tác phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên sâu sát cơ sở, gần dân, sát dân, tăng cường đối thoại, lắng nghe và kịp thời giải quyết các vấn đề bức xúc, những nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện; đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị xã hội vận động quần chúng, đoàn viên và hội viên tích cực thực hiện và giám sát việc thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum khoá XI Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu quốc hội;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (*Vụ Pháp chế*);
- Bộ Tư pháp (*Cục kiểm tra văn bản QPPL*);
- Bộ Tài chính (*Vụ Pháp chế*);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hòa